CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN **TRUNG TÂM DỰ BÁO** **KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: TVHV-47/DBQG	*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 11 đến 20/11/ 2026)

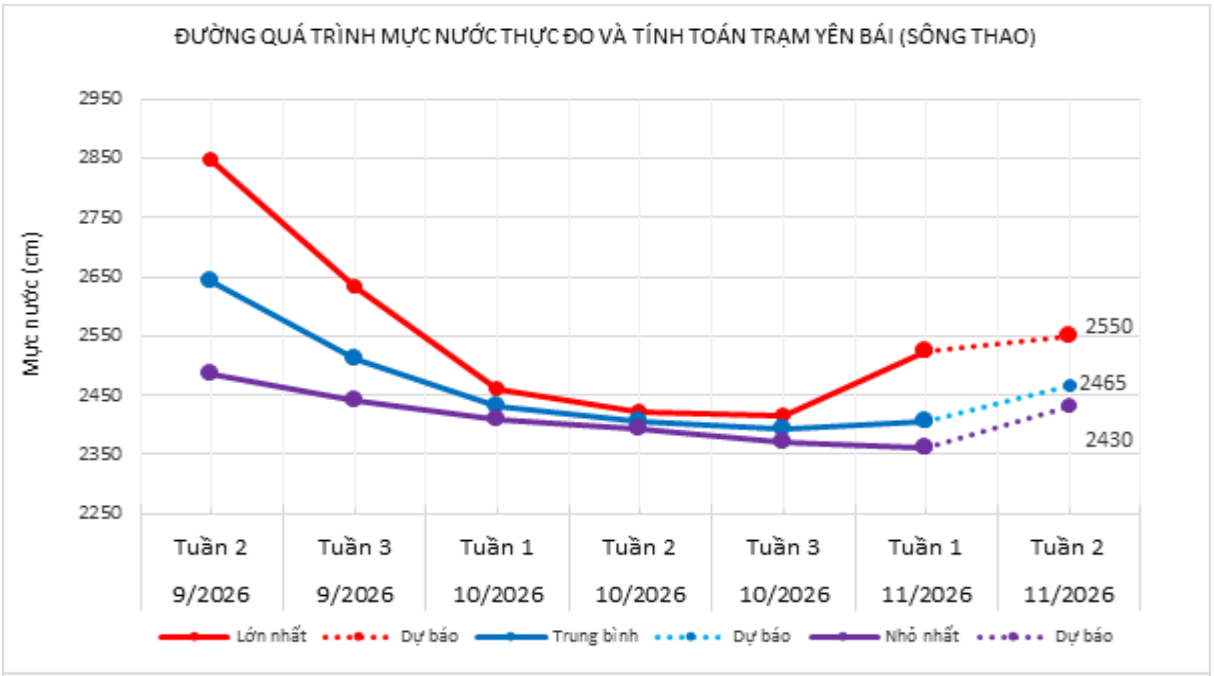
1. Lưu vực sông Hồng

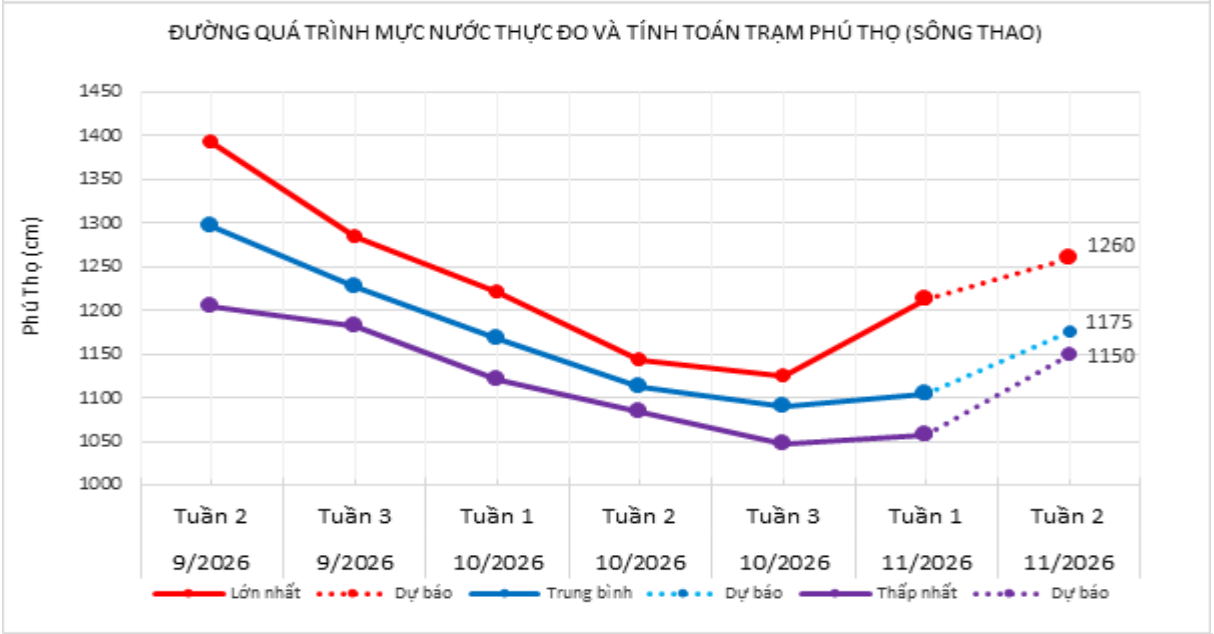
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

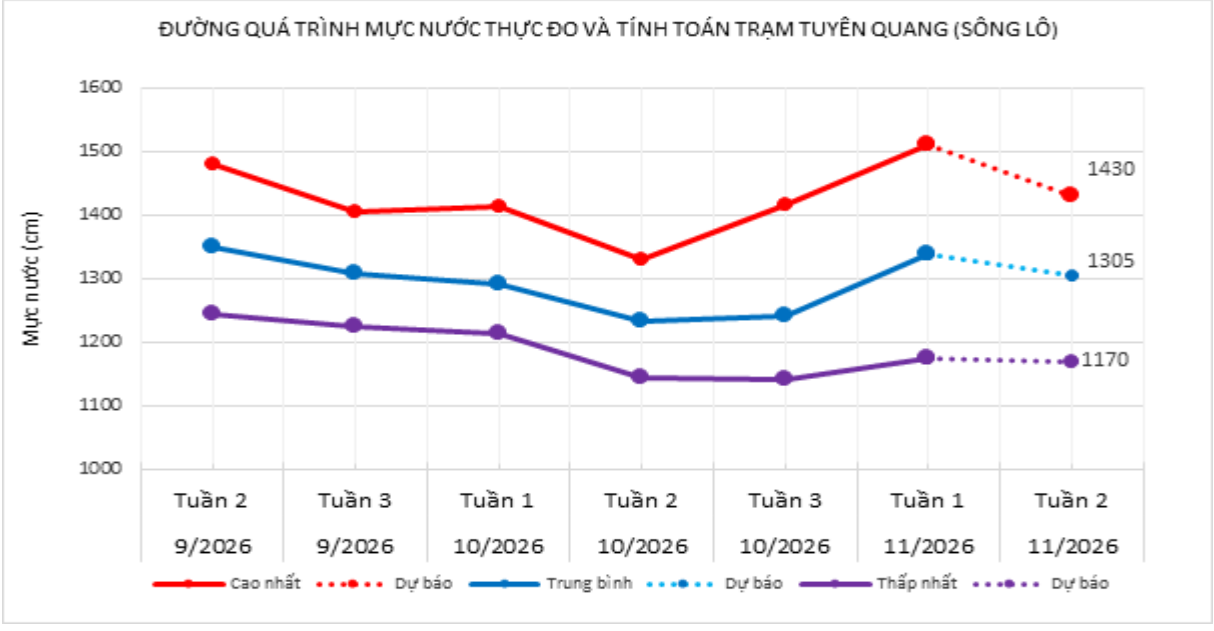
- Sông Thao: Trong 10 ngày qua, trên sông Thao xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ nước lên từ 1,2-2m. Hiện mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 10 ngày qua, mực nước trên sông Lô dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

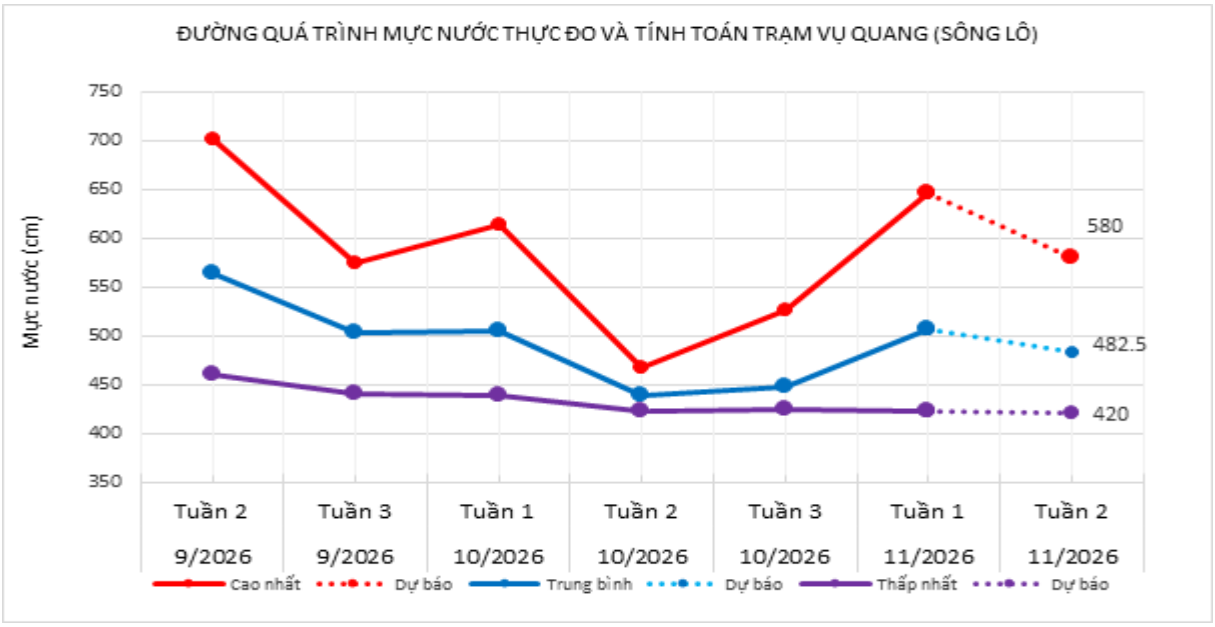
b. Dự báo, cảnh báo

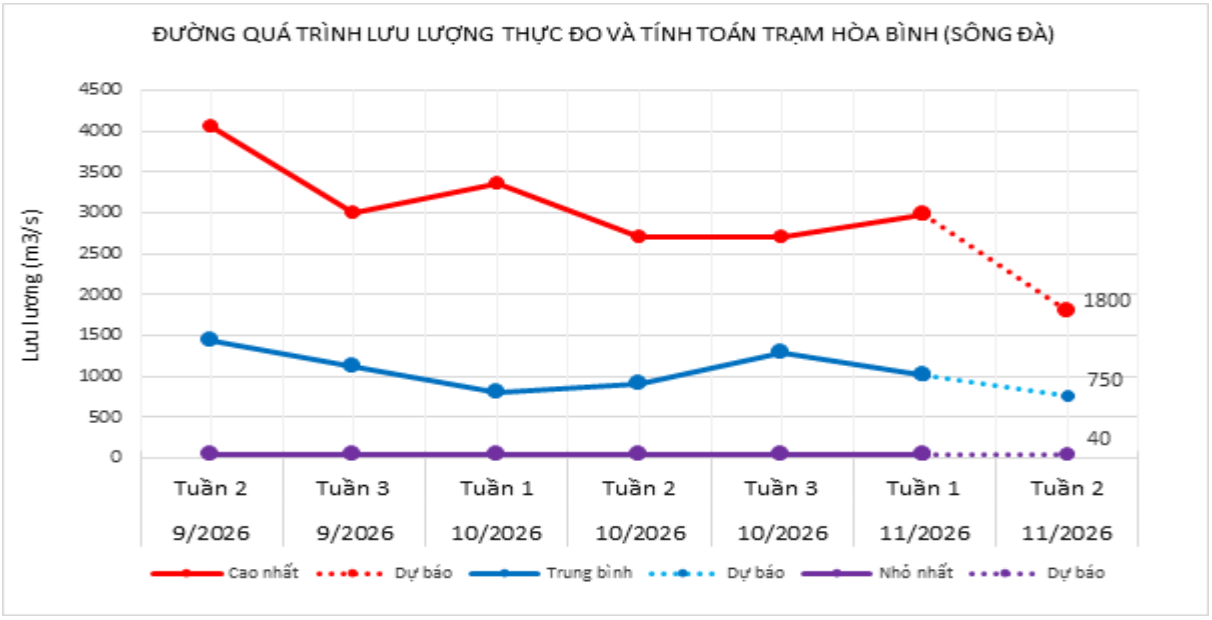
- Sông Thao: Trong 10 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng của điều tiết các thủy điện tuyến trên.

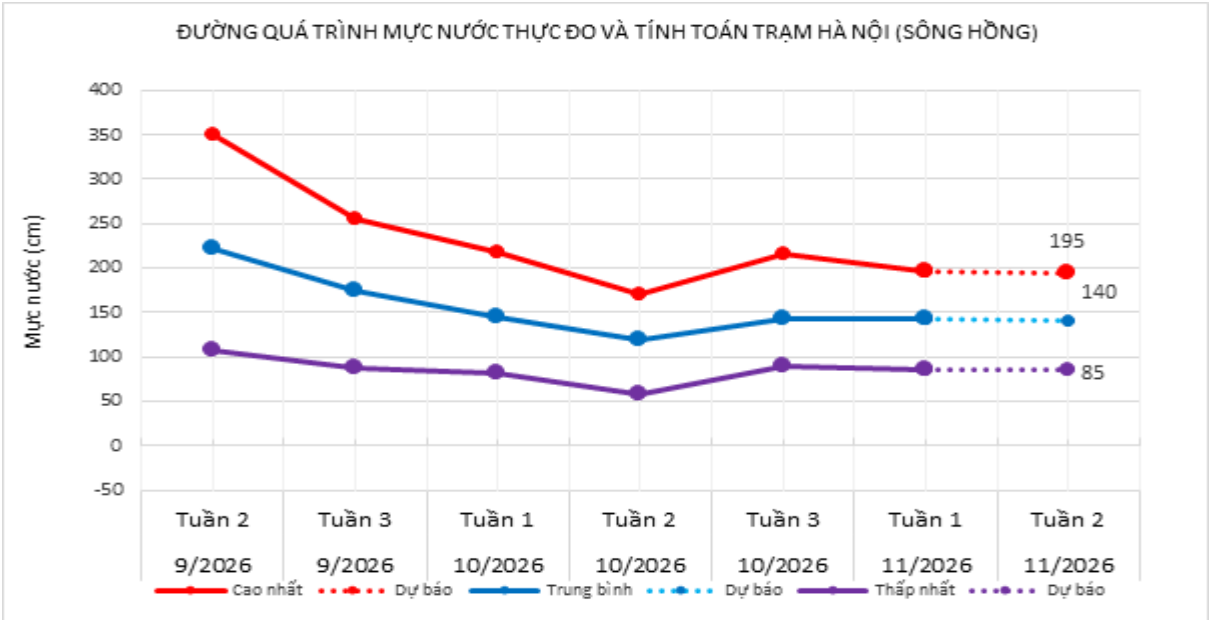

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)
Mực nước (cm)
2950
2850
2750
2650
2550
2450
2350
2250
2550
2465
2430
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Lớn nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Nhỏ nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)
Phú Thọ (cm)
1450
1400
1350
1300
1250
1200
1150
1100
1050
1000
1260
1175
1150
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Lớn nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYÊN QUANG (SÔNG LÔ)
Mực nước (cm)
1600
1500
1400
1300
1200
1100
1000
1430
1305
1170
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)
Mực nước (cm)
750
700
650
600
550
500
450
400
350
580
482.5
420
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)
Lưu lượng (m3/s)
4500
4000
3500
3000
2500
2000
1500
1000
500
0
1800
750
40
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Nhỏ nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)
Mực nước (cm)
400
350
300
250
200
150
100
50
0
-50
195
140
85
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

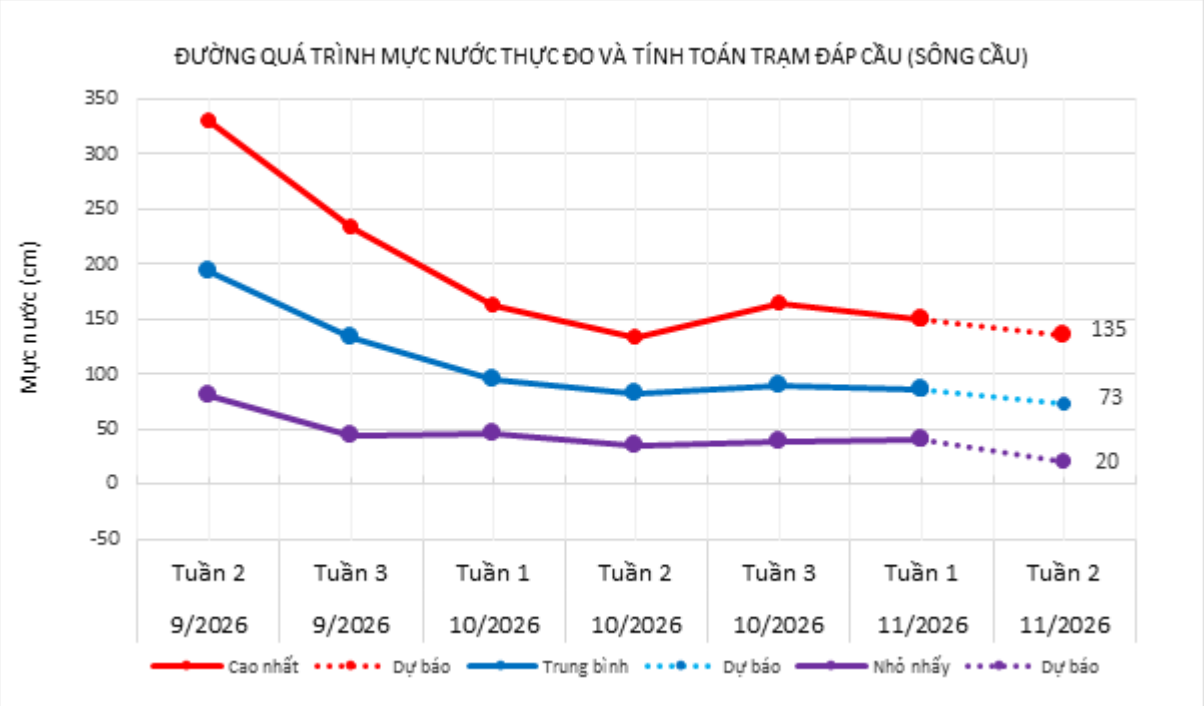
2. Lưu vực sông Thái Bình

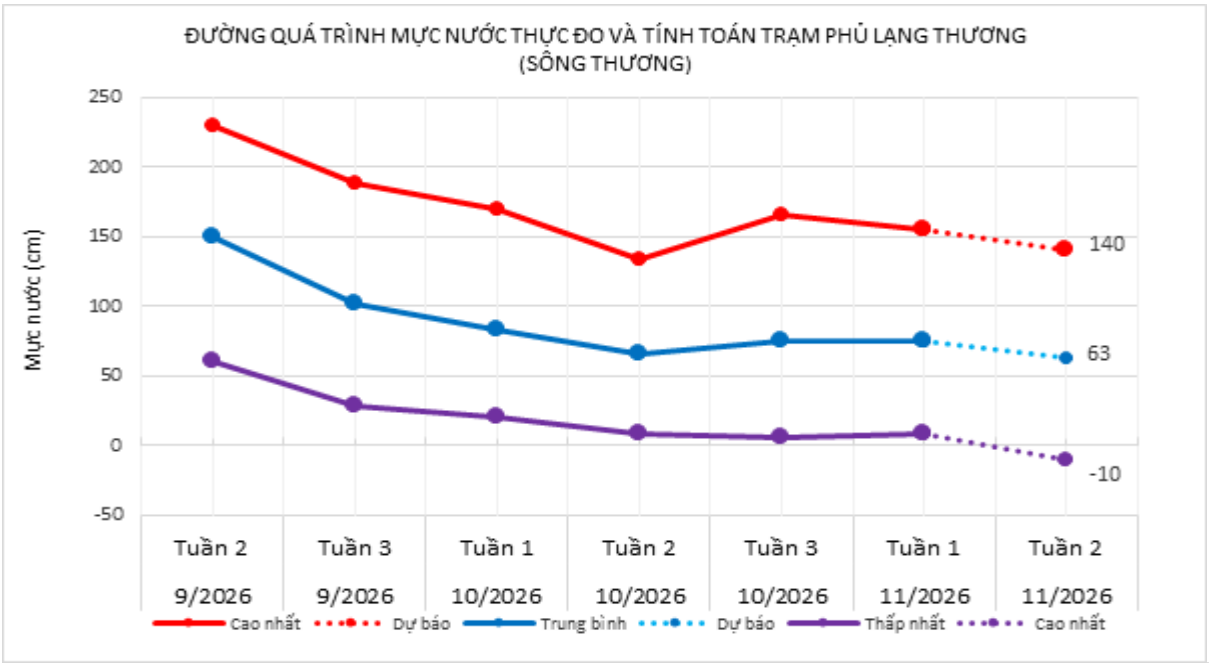
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

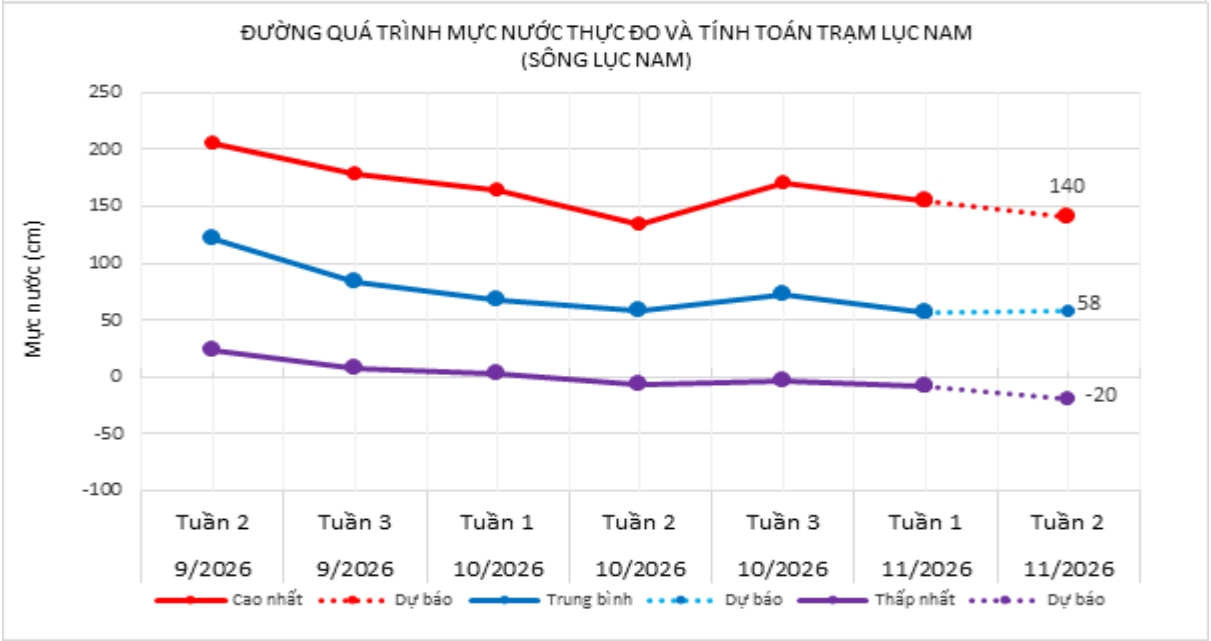
- Trong 10 ngày qua, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm; mực nước các trạm chính ở hạ lưu sông Cầu, Thương, Lục Nam và sông Thái Bình đang dao động theo thủy triều.

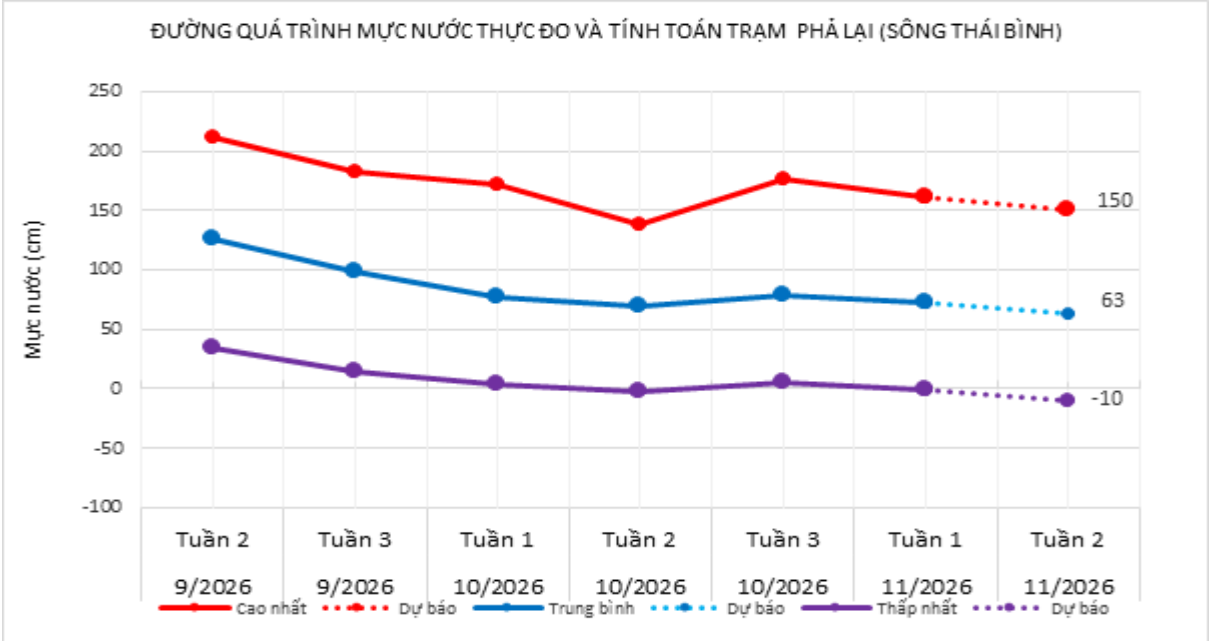
b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 10 ngày tới, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, mực nước các trạm chính hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình tiếp tục dao động theo thủy triều.




ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG
(SÔNG THƯƠNG)
Mực nước (cm)
250
200
150
100
50
0
-50
140
63
-10
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Cao nhất


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LỤC NAM
(SÔNG LỤC NAM)
Mực nước (cm)
250
200
150
100
50
0
-50
-100
140
58
-20
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHẢ LẠI (SÔNG THÁI BÌNH)
Mực nước (cm)
250
200
150
100
50
0
-50
-100
150
63
-10
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

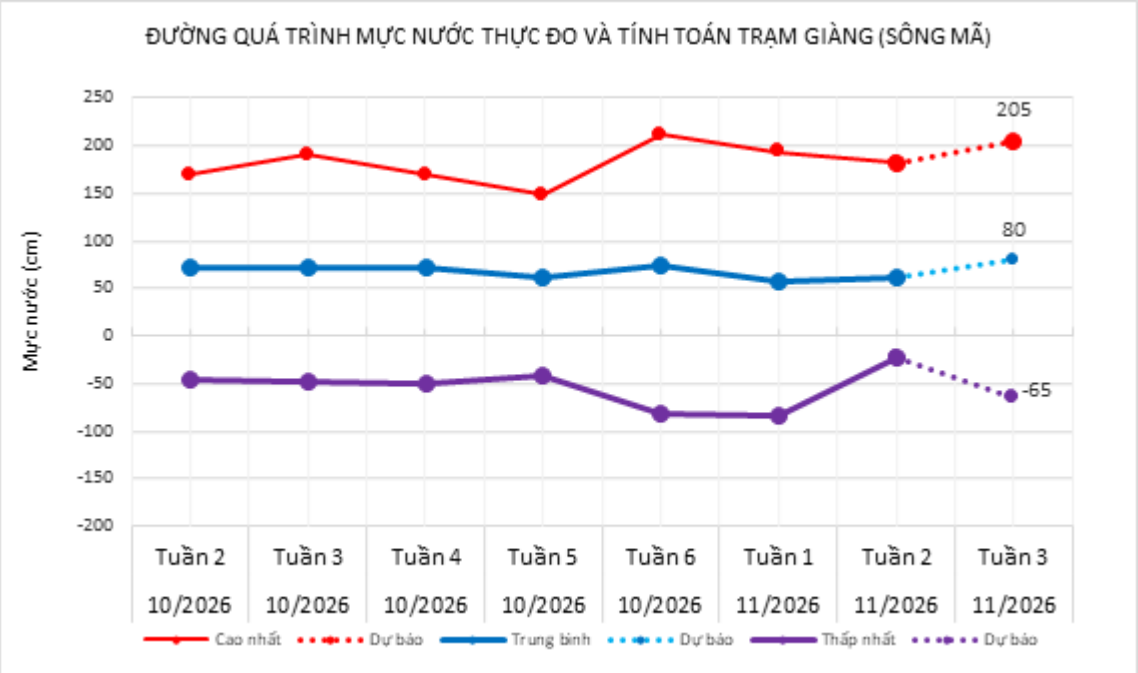
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Từ ngày 09-10/11, trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ còn ở dưới mức BĐ1, mực nước thượng lưu các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

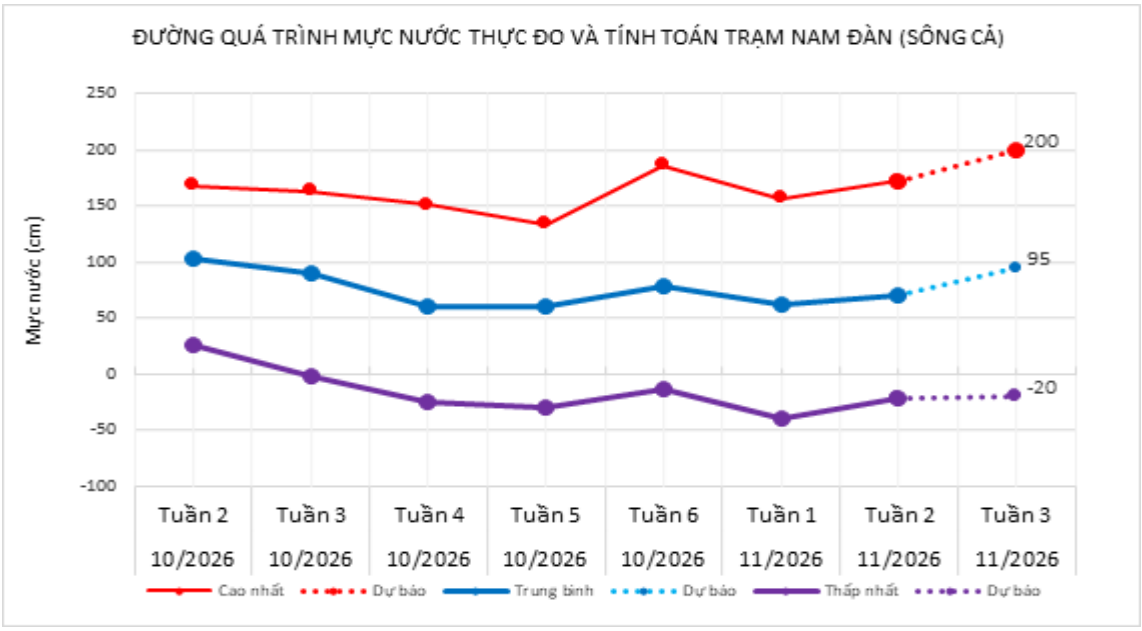
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Từ ngày 09-11/11, trên các sông xuất hiện 01 đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông phổ biến từ BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2. Đỉnh lũ trên sông Kiến Giang tại trạm Lệ Thủy 2,44m (04h ngày 10/11), trên BĐ2 0,24m; trên sông Thạch Hãn tại trạm Thạch Hãn 4,69m (13h ngày 10/11), trên BĐ2 0,69m; trên sông Hương tại trạm Kim Long 1,71m (04h ngày 11/11), dưới BĐ2 0,29m; trên sông Bồ tại Phú Ốc 3,77m (17h ngày 10/11), trên BĐ2 0,77m.

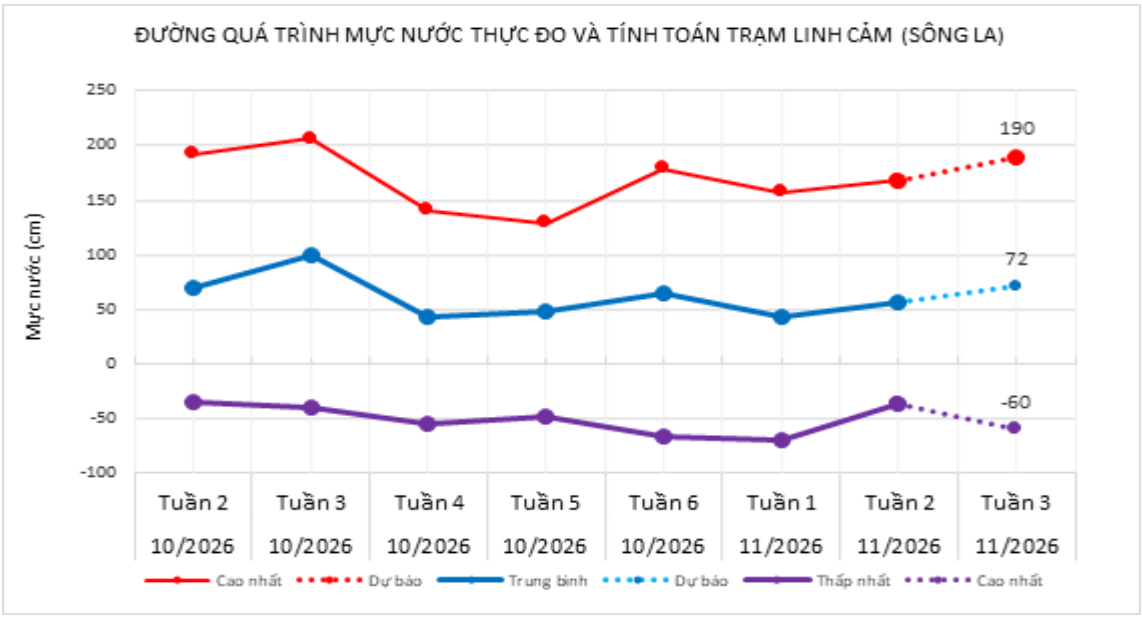
b. Dự báo, cảnh báo

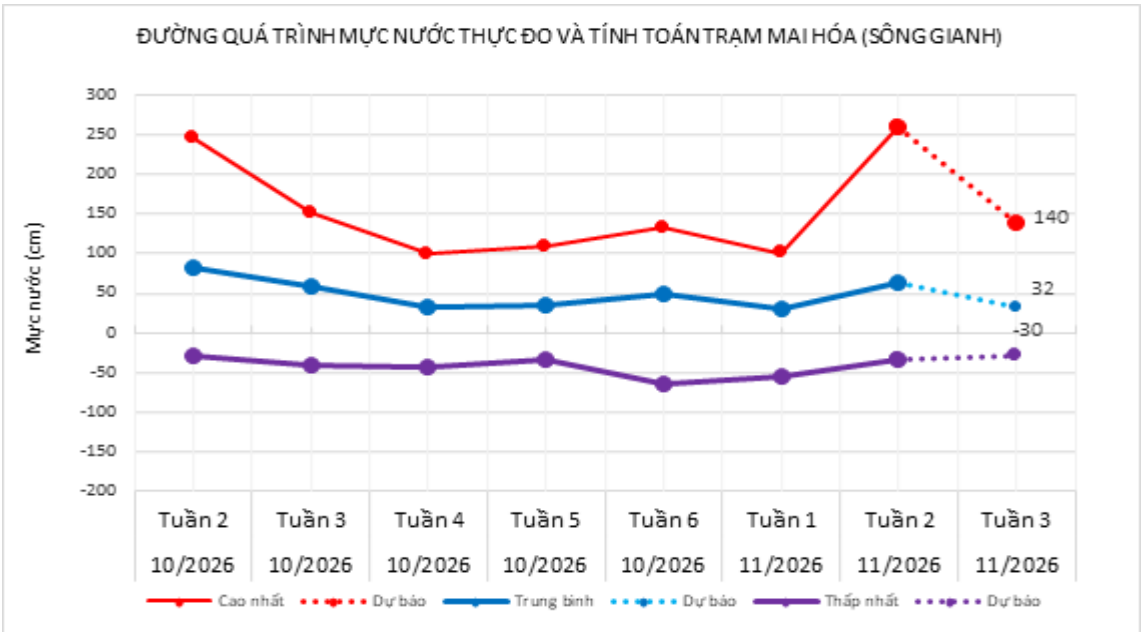
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày tới, mực nước thượng lưu các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

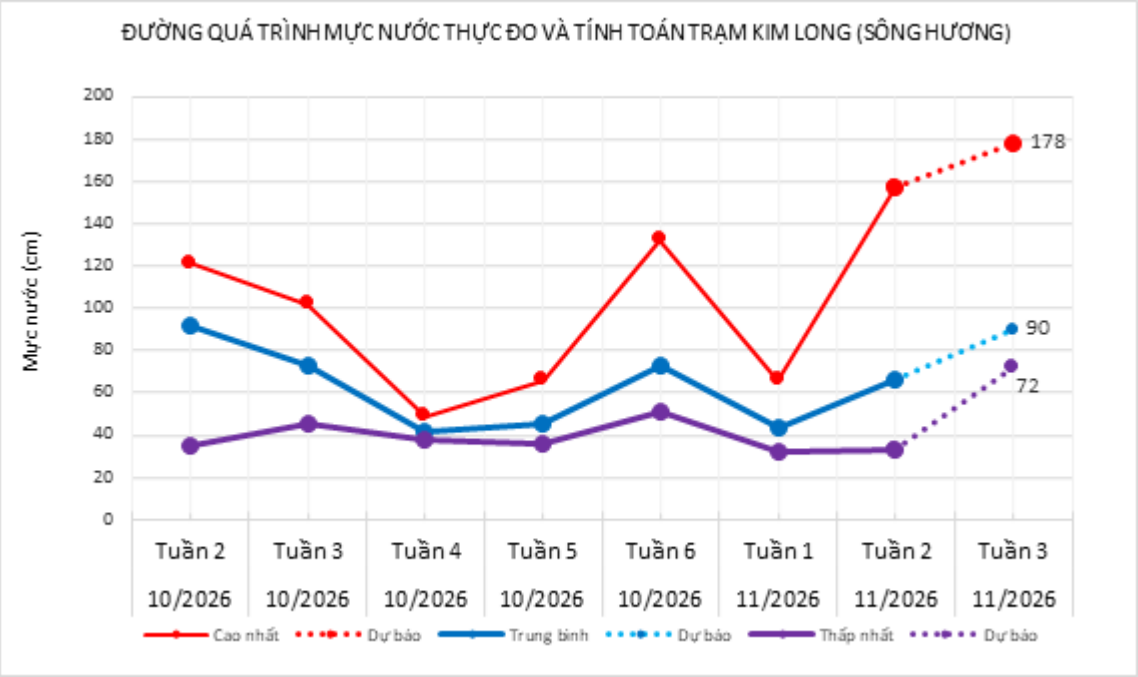
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tuần tới, mực nước trên các sông có dao động.




ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)
Mực nước (cm)
250
200
150
100
50
0
-50
-100
200
95
-20
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 4 10/2026
Tuần 5 10/2026
Tuần 6 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Tuần 3 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẢM (SÔNG LA)
Mực nước (cm)
250
200
150
100
50
0
-50
-100
190
72
-60
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 4 10/2026
Tuần 5 10/2026
Tuần 6 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Tuần 3 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Cao nhất


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)
Mực nước (cm)
300
250
200
150
100
50
0
-50
-100
-150
-200
140
32
-30
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 4 10/2026
Tuần 5 10/2026
Tuần 6 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Tuần 3 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

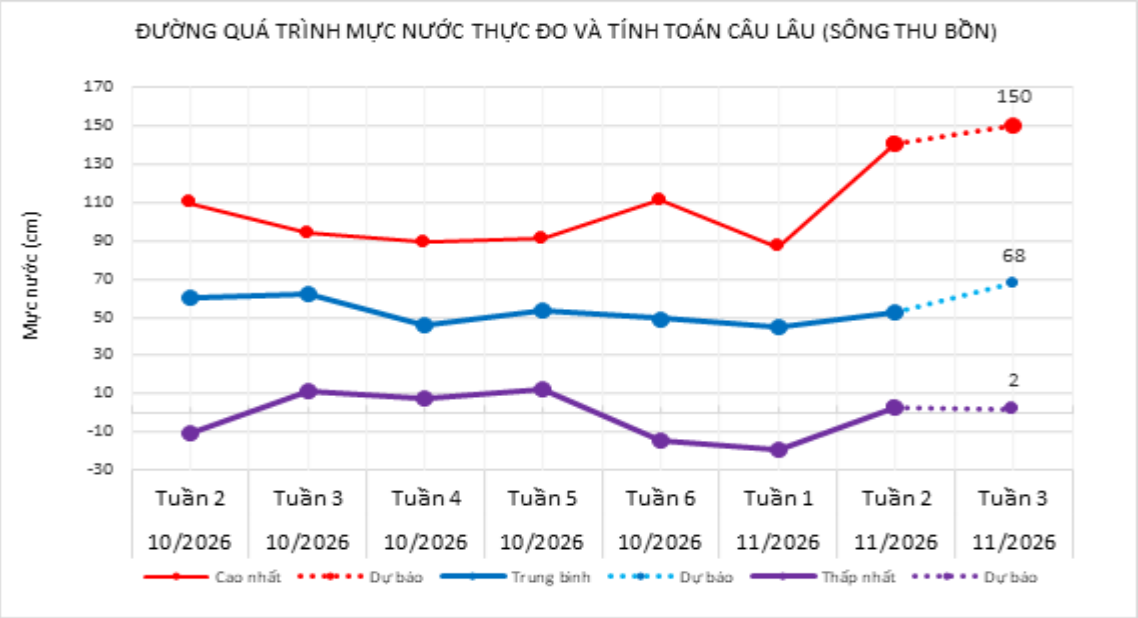
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Từ ngày 09-11/11, trên các sông ở Đà Nẵng, Quảng Ngãi đã xuất hiện một đợt lũ; đỉnh lũ trên sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Trà Khúc 6,30m (11h00 ngày 11/11), dưới BĐ3 0,2m; đỉnh lũ trên sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm Sông Vệ 4,92m (11h00 ngày 11/11), trên BĐ3 0,42m.

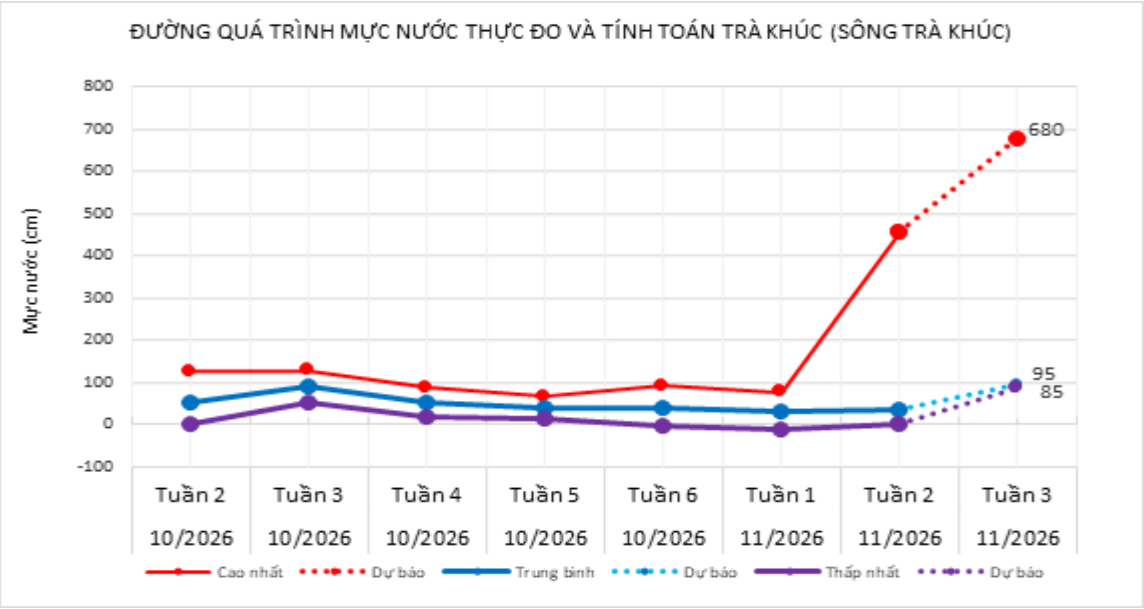
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm trong những ngày đầu. Từ ngày 10-11/11, trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa đang xuất hiện một đợt lũ. Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

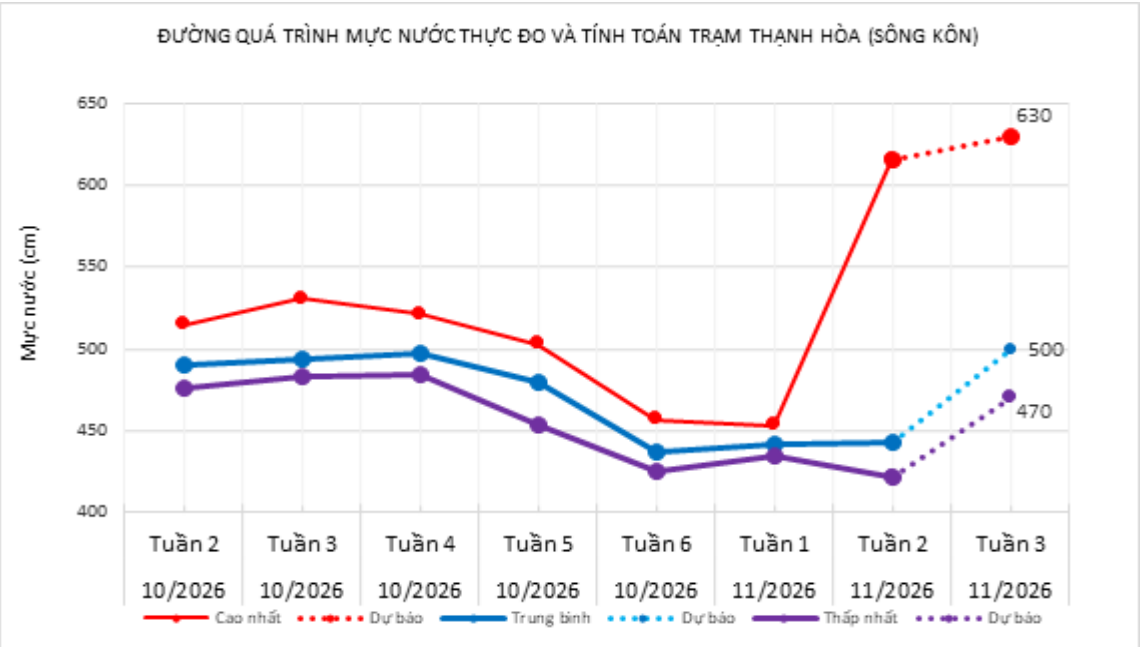
b. Dự báo, cảnh báo

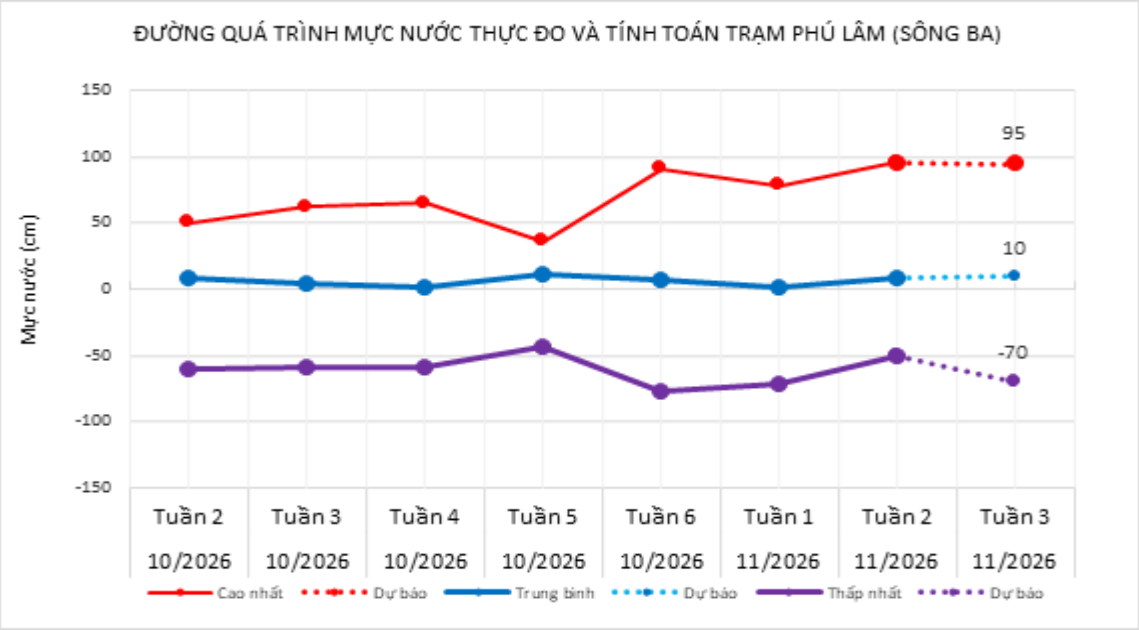
- Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong 1-2 ngày đầu tuần, lũ trên các sông ở Quảng Ngãi sẽ xuống dần; trên thượng lưu sông Vu Gia Thu Bồn xuất hiện đợt lũ, đỉnh lũ các trạm thượng lưu ở mức trên BĐ1.

- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong 1-2 ngày đầu, lũ trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa đạt đỉnh và xuống. Đỉnh lũ ở thượng lưu, hạ lưu sông Kôn (Gia Lai), sông Kỳ Lộ (Đắk Lắk) ở trên mức BĐ1. Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CÂU LÂU (SÔNG THU BỒN)
Mực nước (cm)
170
150
130
110
90
70
50
30
10
-10
-30
150
68
2
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 4 10/2026
Tuần 5 10/2026
Tuần 6 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Tuần 3 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)
Mực nước (cm)
800
700
600
500
400
300
200
100
0
-100
680
95
85
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 4 10/2026
Tuần 5 10/2026
Tuần 6 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Tuần 3 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM THẠNH HÒA (SÔNG KÔN)
Mực nước (cm)
650
600
550
500
450
400
630
500
470
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 4 10/2026
Tuần 5 10/2026
Tuần 6 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Tuần 3 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo



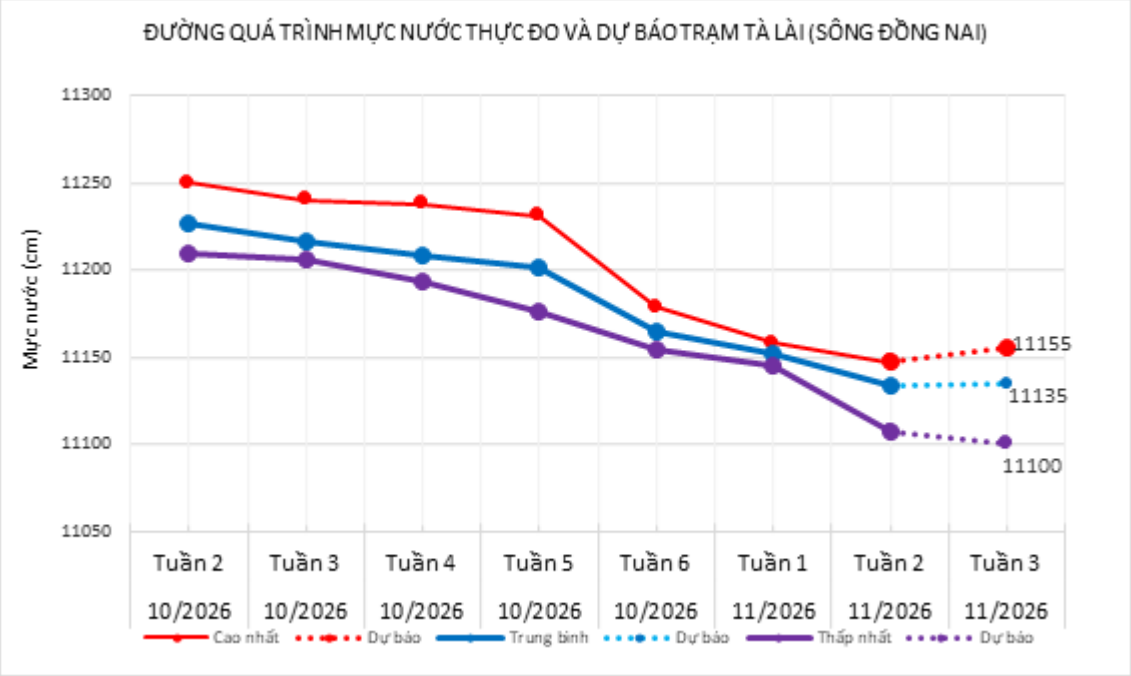
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

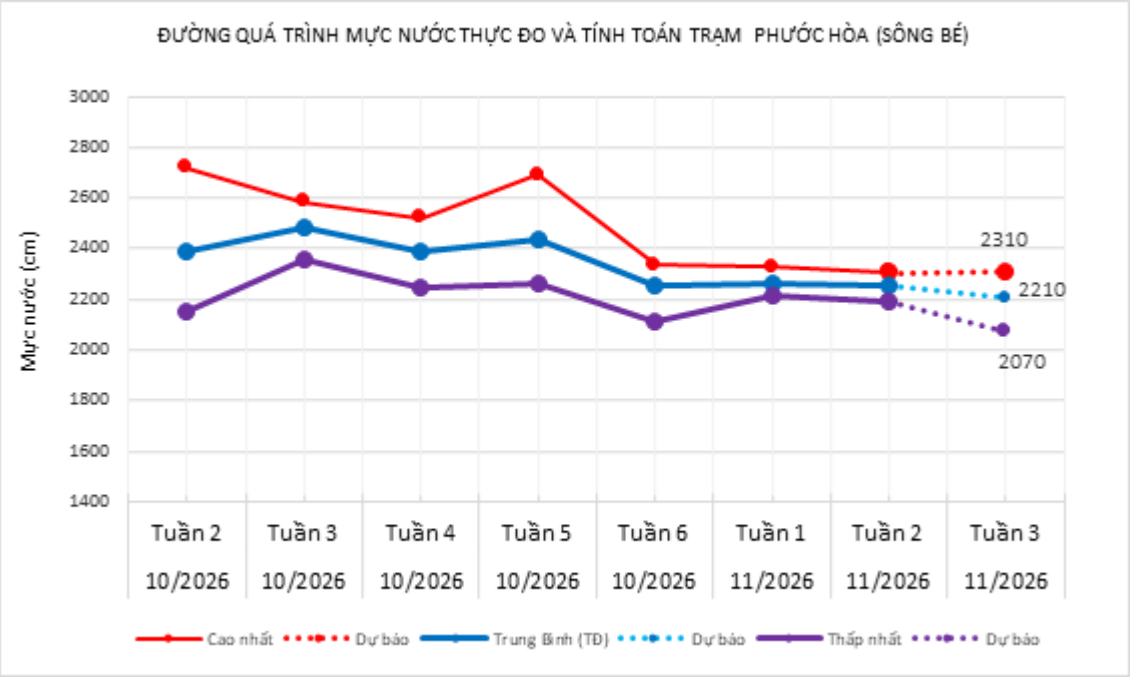
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động mạnh theo điều tiết hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm; trên sông Bé tại trạm Phước Hoà sẽ dao động theo điều tiết thuỷ điện thượng lưu.





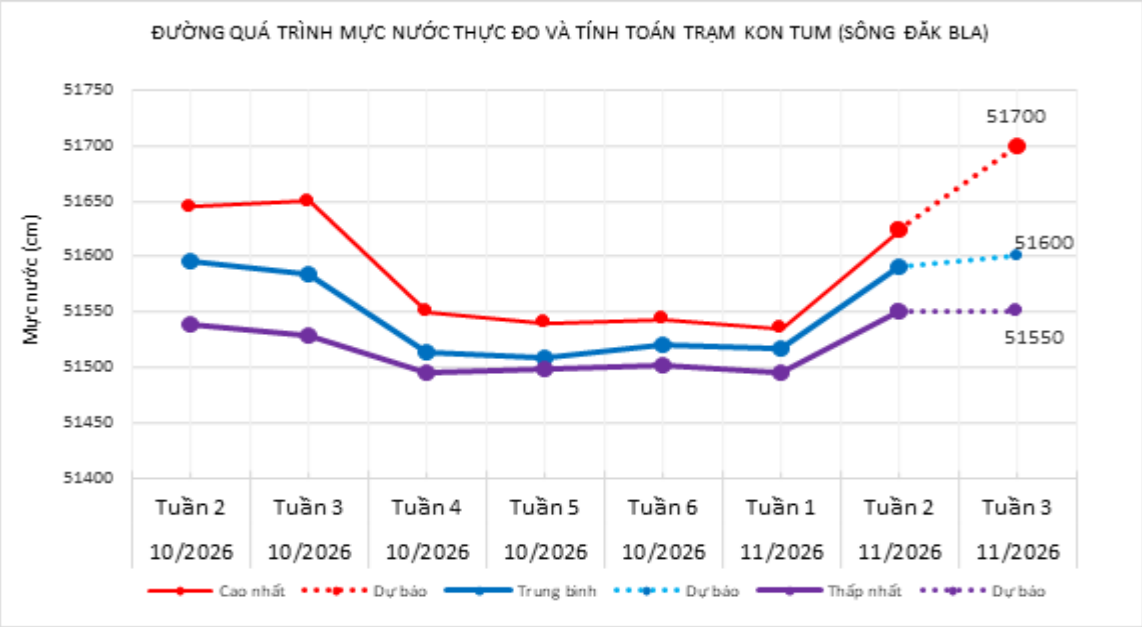
6. Lưu vực sông Mê Công

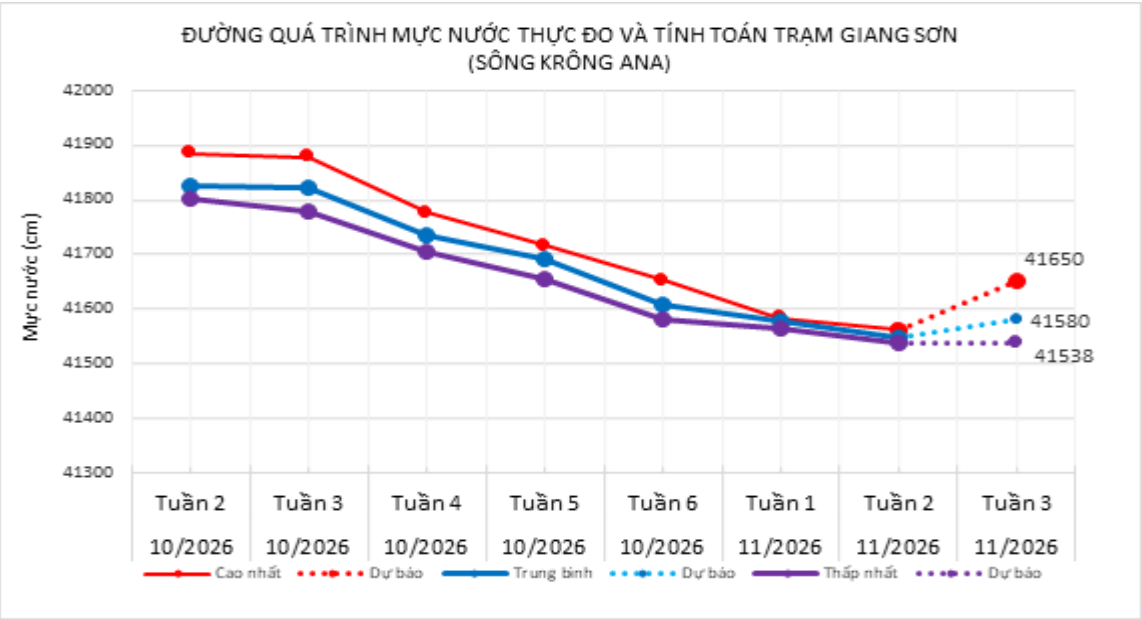
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

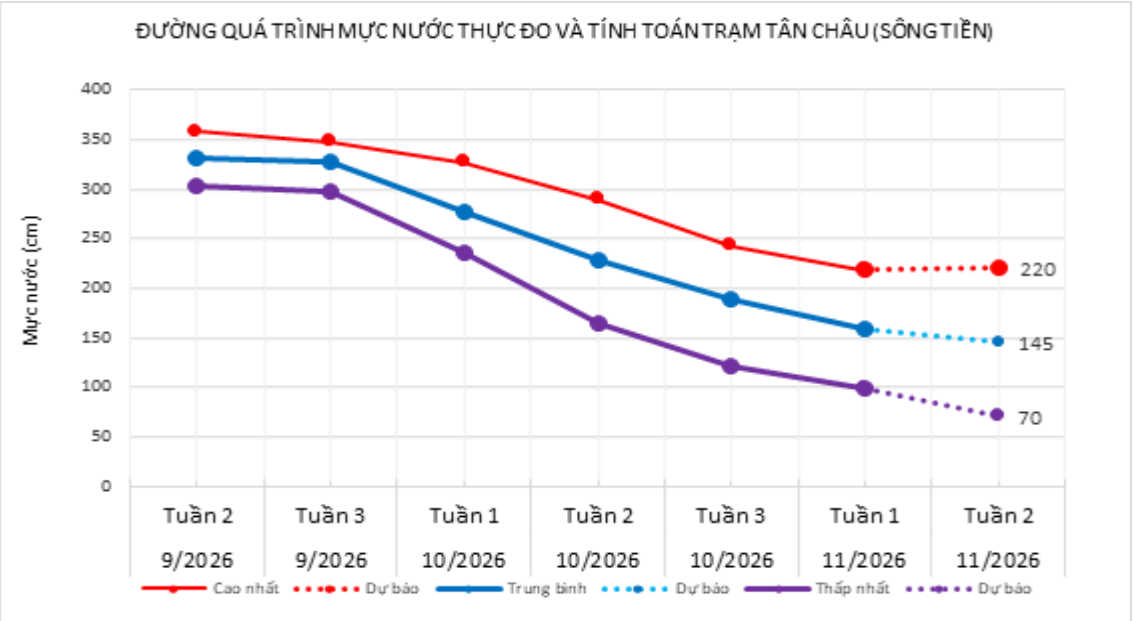
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện; mực nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống dần; riêng thượng nguồn sông Đăkbla tại trạm Konplong xuất hiện lũ nhỏ, đỉnh lũ tại trạm Konplong ở trên mức BĐ1.
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,18m (ngày 10/11), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,23m (ngày 10/11)

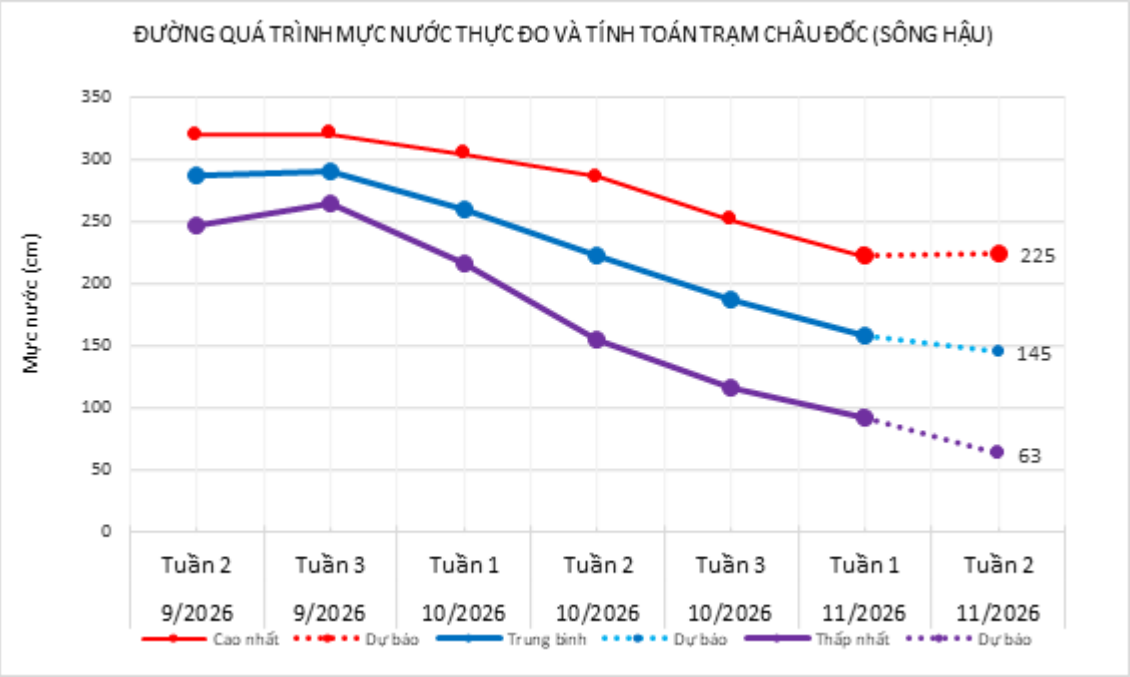
b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Đắk Bla có dao động; mực nước sông Krông Ana lên dần; các sông phổ biến dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,2m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,25m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KON TUM (SÔNG ĐĂK BLA)
Mực nước (cm)
51750
51700
51650
51600
51550
51500
51450
51400
51700
51600
51550
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 4 10/2026
Tuần 5 10/2026
Tuần 6 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Tuần 3 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN (SÔNG KRÔNG ANA)
Mực nước (cm)
42000
41900
41800
41700
41600
41500
41400
41300
41650
41580
41538
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 4 10/2026
Tuần 5 10/2026
Tuần 6 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Tuần 3 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)
Mực nước (cm)
400
350
300
250
200
150
100
50
0
220
145
70
Tuần 2 9/2026
Tuần 3 9/2026
Tuần 1 10/2026
Tuần 2 10/2026
Tuần 3 10/2026
Tuần 1 11/2026
Tuần 2 11/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo



Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15 giờ 00 ngày 16/11/2026

Tin phát lúc: 15 giờ 00 phút

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	979	2982	40	800	1800	40	700	1500	40	750	1800	40
Thao	Yên Bái	2412	2523	2361	2460	2520	2430	2470	2550	2440	2465	2550	2430
Thao	Phú Thọ	1105	1213	1058	1170	1240	1150	1180	1260	1160	1175	1260	1150
Lô	Tuyên Quang	1341	1510	1174	1320	1430	1200	1290	1420	1170	1305	1430	1170
Lô	Vụ Quang	513	646	423	495	580	425	470	565	420	482.5	580	420
Cầu	Đáp Cầu	85	150	41	75	135	25	70	130	20	73	135	20
Thương	P.L.Thương	74	155	8	65	140	-5	60	135	-10	63	140	-10
Lục Nam	Lục Nam	59	155	-8	60	140	-15	55	135	-20	58	140	-20
Hồng	Hà Nội	142	196	85	145	195	90	135	190	85	140	195	85
Thái Bình	Phả Lại	74	161	-1	65	150	-10	60	140	-10	63	150	-10
Mã	Giàng	62	182	-82	80	205	-65						
Cả	Nam Đàn	70	172	-21	95	200	-20						
La	Linh cảm	56	168	-36	72	190	-60						

Gianh	Mai Hóa	62	260	-33	32	140	-30						
Hương	Kim Long	68	157	33	90	178	72						
Thu Bồn	Câu Lâu	56	141	3	68	150	2						
Trà Khúc	Trà Khúc	55	456	3	95	630	85						
Kôn	Thạnh Hòa	443	616	423	500	630	470						
Đà Rằng	Phú Lâm	11	96	-71	10	95	-70						
Đăkbla	Kon Tum	51592	51624	51550	51600	51720	51550						
Krông Ana	Giang Sơn	41547	41562	41538	41580	41650	41538						
Đồng Nai	Tà Lài	11133	11147	11107	11135	11155	11100						
Bé	Phước Hòa	2250	2308	2189	2210	2310	2070						
Tiền	Tân Châu	158	218	99	155	220	80	135	190	70	145	220	70
Hậu	Châu Đốc	159	223	92	155	225	73	135	195	63	145	225	63